



CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG
INSPECTION CERTIFICATE
Số/Nº: 0197/2022/SP

- Tên hàng hóa: NPK CÀ MAU 16-16-8+TE
Product name: NPK CA MAU 16-16-8+TE
- Khối lượng: 1,076.000 tấn
Quantity
- Thông tin sản phẩm: NPK CÀ MAU 16-16-8+TE bao 50 Kg
NSX: 10/04/2022
Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Ward, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Ward, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Thời gian thực hiện: 12/04/2022 10:57:24
Time of inspection
- Giám định viên: Bùi Gia Tuyên, Nguyễn Phát Thuận
Inspector
- Nội dung giám định: Theo TCCS 43:2021/PVCFC
Based on: The Standard TCCS 43:2021/PVCFC
- Kết quả phân tích mẫu:
Analysis results

STT <i>No</i>	Tên chỉ tiêu <i>Components</i>	Phương pháp thử <i>Testing Method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Tiêu chuẩn kỹ thuật <i>Specifications</i>	Kết quả <i>Results</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Độ ẩm	TCVN 9297:2012	%	2	1.08	
2	Lân hữu hiệu (P2O5hh)	TCVN 8559:2010	%	16	16.54	
3	Kali hữu hiệu (K2Ohh)	TCVN 8560:2018	%	8	8.25	
4	Kẽm (Zn)	Ref TCVN 9289:2012	ppm	1000	1,212.25	
5	Đạm tổng số (Nts)	TCVN 5815:2018	%	16	15.69	
6	Bo (B)	TCVN 10679:2015	ppm	500	784.50	

- Kết luận: Phù hợp TCCS 43:2021/PVCFC
Conclusion In conformity with the Standard TCCS 43:2021/PVCFC

TRƯỞNG PHÒNG QLCL

Manager of Quality Assurance Department
Ký bởi: Đặng Đình Thọ
Ngày ký: 25/04/2022 13:43:13
Tổ chức xác thực: PVCFC CA